

Bản án số 62/2018/HSST
Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân và bà Cầm Thị Đoạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bàn Văn L, sinh năm 1989 tại huyện M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe ; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn S và bà Bàn Thị H; bị cáo có vợ là Bàn Thị T, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Đặng Văn T , sinh năm 1977 tại huyện M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt;

trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân H và bà Bàn Thị X; có vợ là Bàn Thị T, có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Trần Văn K sinh năm 1973 tại huyện P, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N (Đã chết) và bà Đào Thị S; có vợ là Vì Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Hoàng X, sinh năm 1970 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q và bà Lê Thị D; có vợ là Trần Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân Thân: Ngày 12/02/2015 Tòa án Nhân dân huyện Vân Hồ xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội đánh bạc (đã được xóa án tích); Bị tạm giam, giữ từ ngày 09/11/2017 đến nay, có mặt.

5. Hoàng Văn Q, sinh năm 1968 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q và bà Lê Thị D; có vợ là Nguyễn Thị N, có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2017 anh Bùi Văn S, SN 1986, HKTT: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La có đơn trình báo đến công an huyện Mộc Châu về việc 10 giờ sáng ngày 25/9/2017 vợ anh là Phạm Thị H đã đưa cho anh Bàn Văn L (là người lái xe thuê cho gia đình anh S) số tiền 50.000.000đ để L chuyển khoản cho khách hàng tại Hà Nội nhưng không thấy L chuyển cho khách, anh đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ để thu lại số tiền cho gia đình anh.

Quá trình điều tra Bàn Văn L khai nhận đã sử dụng số tiền 50.000.000đ để đánh bạc cùng với Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X, Nguyễn Minh Đ tại nhà ở của Hoàng Văn Q, trú tại Tiểu khu 68, thị trấn N.

Cơ quan điều tra đã có đủ căn cứ xác định ngày 25/9/2017 Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X, Nguyễn Minh Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, Hoàng Văn Q có hành vi gá bạc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc và gá bạc cụ thể như sau:

- Thu giữ của anh Hoàng Văn Q gồm: 01 (một) chiếc chiếu cói màu vàng kích thước 1,6m x 2m đã qua sử dụng; 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng không có hoa văn đã qua sử dụng; 04 quân bài hình tròn đường kính 1,3 cm được đục từ bài tú lơ khơ, một mặt màu trắng một mặt có hoa văn, màu xám, đen; 01 (một) chiếc tuýp sắt hình trụ tròn màu đen, dài 0,6 cm, đường kính 1,5 cm, một đầu được mài sắc cạnh và 400.000 đ tiền NHNNVN (là tiền Q gá bạc mà có).

- Thu giữ Đặng Văn T 23.500.000đ NHNNVN (Là tiền T thắng bạc mà có). Thu giữ của Hoàng Văn Q 400.000đ là tiền gá bạc mà có.

Quá trình điều tra Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X và Hoàng Văn Q khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 25/9/2017 Bàn Văn L là lái xe thuê cho gia đình anh Bùi Văn S được vợ anh Sơn là chị Phạm Thị H đưa cho 50.000.000đ (Năm

mười triệu) đồng nhờ L đi chuyển khoản theo hệ thống ngân hàng cho khách L nhận tiền sau đó L điều khiển xe máy đến nhà anh Hoàng Văn Q chơi.

Đến nhà Q, L thấy Đặng Văn T, Trần Văn K đang ngồi ở bàn uống nước bên nhà kho của Q, L vào ngồi uống nước một lúc thì T có bảo: “ Trời mưa gió thế này, làm tí nhĩ?” Ý T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức là xóc đĩa, L và K đồng ý.

Sau đó T bảo Q làm hộ 04 quân bài hình tròn, chuẩn bị xong. T bảo mọi người đi xuống bếp phía sau kho nhà Q để đánh bạc cho kín đáo. Q chuẩn bị chiếu, T chuẩn bị một bộ bát, đĩa.

Quá trình đánh bạc T có 500.000đ, L có 6.000.000đ là tiền của L và 50.000.000đ là tiền của gia đình Bùi Văn S nhờ L mang đi gửi cho khách. Đánh bạc được một lúc thì L, T, K có đưa cho Q mỗi người 100.000 đ tiền “ hồ”. Trong lúc đánh bạc do bị thua hết tiền nên K vay tiền Q hai lần một lần 1.000.000đ và một lần 2.000.000đ để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc K thắng bạc, khi T bị thua bạc hỏi vay tiền Q và cầm cố chiếc xe máy của T thì K bảo với Q để K chuyển số tiền 3.000.000đ mà K vay của Q sang cho T.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì K thua hết tiền đứng dậy đi về trước. L và T ngồi đánh thêm 30 phút thì rủ nhau lên chợ thị trấn N ăn cơm. Lúc này L đang thua số tiền 12.600.000đ còn T đang thắng bạc được số tiền 13.000.000đ. Trước khi đi ăn cơm T trả Q 3.000.000đ tiền đã vay trước đó để đánh bạc và cho trả cho Q 100.000đ để Q đưa lại xe máy cho T.

Như vậy trong lần đánh bạc vào buổi sáng ngày 25/9/2017 Bàn Văn L có sử dụng số tiền là 12.600.000đ (Tiền thu bạc); Đặng Văn T có sử dụng số tiền 3.400.000đ, Trần Văn K có sử dụng số tiền 3.400.000đ (Tổng số tiền L, T, K sử dụng đánh bạc là 19.400.000đ).

Hoàng Văn Q có hành vi gá bạc quy mô lớn là thu lời 400.000 đ, cho K vay 3.000.000 đ cho T cầm cố xe máy vay 3.000.000đ để đánh bạc.

Sau khi lên quán ăn cơm xong T trả tiền ăn hết 300.000đ. L có rủ T về nhà Q đánh bạc tiếp nhưng T phải giải quyết công việc riêng nên L một mình đi về nhà Q. Khi L quay lại nhà Q thì thấy K, Hoàng X (X là em trai Q đã ở đó). Ngồi uống nước một lúc thì có Nguyễn Minh Đ, SN 1982, HKTT: xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định, tạm trú tại: tiểu khu 67, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La đến để sửa máy khoan bê tông. Sau đó tất cả rủ nhau đi vào bếp nhà Q để tiếp tục đánh bạc.

Đánh được khoảng 30 – 40 phút thì T về và vào tham gia đánh bạc.

Khi vào đánh bạc K có vay Q 5.000.000đ (Số tiền vay này K đã trả cho Q trong khi đánh bạc).

Đ có cầm chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO cho Q để lấy 2.000.000 đ để đánh bạc nhưng sau đó bị thua hết nên Đ tiếp tục cầm cổ chiếc xe máy Trung Quốc kiểu dáng Honda wave của Đ cho Q lấy 2.000.000 đ để đánh bạc.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T thắng bạc thêm 10.000.000đ và nghỉ chơi về trước. L, K, X, Đ tiếp tục ngồi đánh tuy nhiên X và K chỉ thỉnh thoảng xin L và Đ một hai trăm nghìn để đánh sau đó cũng thua hết, chỉ còn L và Đ đánh với nhau. Đến khoảng 18 giờ L bị thua Đ hết số tiền có trong người nên đứng dậy đi về, trước khi đi về thì L có xin Đ tiền và được Đ cho lại 2.000.000đ.

Như vậy trong lần đánh bạc vào buổi chiều ngày 25/9/2017 Bàn Văn L, có sử dụng số tiền 10.000.000đ (Tiền thua bạc); Đặng Văn T có sử dụng số tiền 13.000.000đ, thắng bạc 10.000.000đ; Trần Văn K có sử dụng số tiền 5.000.000đ (tiền K vay của Q); Nguyễn Minh Đ có sử dụng 4.000.000 đ (tiền Đ cầm cố tài sản cho Q); Hoàng X có sử dụng 200.000đ (Tổng số tiền L, T, K, X sử dụng đánh bạc 32.200.000đ).

Hoàng Văn Q có hành vi gá bạc với quy mô lớn là cho K vay 5.000.000đ cho Đ cầm cố điện thoại và xe máy vay 4.000.000đ để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K và Hoàng X về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Hoàng Văn Q về tội Gá bạc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K và Hoàng X phạm tội Đánh bạc, bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội Gá bạc và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm o, p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 khoản 1, 2 Điều 60; Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 249, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng X từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

6. Áp dụng Điều 46, 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.900.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói màu vàng kích thước 1,6m x 2m, 01 chiếc bát + 01 chiếc đĩa bằng sứ không có hoa văn, 04 quân bài hình tròn có đường kính 1,3 cm được đục từ lá bài Tú lơ khơ, 01 chiếc tuýp sắt hình trụ tròn màu đen dài 06 cm, đường kính 1,5 cm, 01 đầu được mài sắc cạnh.

7. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K và Hoàng X, Hoàng Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện trong ngày 25/9/2017 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền vào buổi sáng và buổi chiều cùng ngày.

Tại phiên tòa các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X và Hoàng Văn Q vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nội dung vụ án. Phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận:

Trong ngày 25/9/2017 các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền. Bị cáo Hoàng Văn Q đã có hành vi Gá bạc mục đích để kiếm lời cụ thể như sau.

Sáng ngày 25/9/2017 các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền Đánh bạc là 19.400.000đ.

Hoàng Văn Q không tham gia đánh bạc mà có hành vi Gá bạc với quy mô lớn là thu lời 400.000đ, cho K vay 3.000.000đ, cho Đặng Văn T cầm cổ xe máy vay 3.000.000đ.

Chiều cùng ngày 25/9/2017 Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền Đánh bạc là 32.200.000đ.

Hoàng Văn Q có hành vi Gá bạc với quy mô lớn là cho Trần Văn K vay 5.000.000đ, cho Nguyễn Minh Đ cầm cổ điện thoại và xe máy vay 4.000.000đ để Đánh bạc.

Hành vi trên của các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS có mức hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Bị cáo Hoàng Văn Q đã phạm tội Gá bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

Phân hoá vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng, bị cáo T và L là người khởi xướng việc đánh bạc, do đó các bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Các bị cáo Trần Văn K, Hoàng X là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, do đó các bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Nên cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Hoàng X đã có 01 tiền án về tội cùng loại đã được xóa án tích.

Các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự và đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho từng bị cáo.

Vụ án không thuộc trường hợp bắt quả tang, sau khi Cơ quan điều tra nhận được đơn trình báo của anh Trần Văn S về việc có nhờ Bàn Văn L đi gửi tiền hộ nhưng không thấy L gửi, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Bàn Văn L đã tự khai ra hành vi phạm tội bị cáo là đã dùng số tiền đó vào việc đánh bạc với các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng X và Hoàng Văn Q. Khai ra số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc để từ đó Cơ quan điều tra có căn cứ để xử lý bị cáo và các bị cáo khác, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, các tình tiết nêu trên của bị cáo được xác định là tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra giải quyết được triệt để vụ án, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm o, p, q khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Đặng Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm. Ngoài ra bị cáo đã khai nhận ra số tiền bị cáo đánh bạc và thắng bạc được 23.500.000đ, tự giao nguyện giao nộp số tiền 23.500.000đ để phục vụ cho việc điều tra để từ đó Cơ quan điều tra mới có đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự với bị cáo, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo được quy định tại điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Trần Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận ra số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là

8.400.000đ để từ đó Cơ quan điều tra mới có đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự với bị cáo, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo được quy định tại điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Hoàng X được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận ra số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 200.000đ để từ đó Cơ quan điều tra mới có đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự với bị cáo. Bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo được quy định tại điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Hoàng Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận ra số tiền bị cáo thu lợi từ việc gá bạc là 400.000đ, tự nguyện giao nộp 400.000đ cho Cơ quan điều tra để phục vụ việc điều tra vụ án, tự khai ra hành vi cho vay và cầm cố tài sản là 15.000.000đ vì vậy Cơ quan điều tra mới có đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự với bị cáo về tội gá bạc. Bị cáo có bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo được quy định tại điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng Văn Q phải chịu trách nhiệm tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Với các phân tích tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự với từng bị cáo HĐXX thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo Đặng Văn T, Trần Văn K, Bàn Văn L, Hoàng Văn Q ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng

khoản 1, 2 Điều 60 BLHS, giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Do các bị cáo phạm tội với mục đích là vụ lợi, do đó cần phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 23.500.000đ thu giữ của bị cáo Đặng Văn T và số tiền thu giữ của Hoàng Văn Q là 400.000đ, là số tiền các bị cáo sử dụng để Đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số vật chứng thu giữ gồm 01 chiếc chiếu cói màu vàng kích thước 1,6m x 2m, 01 chiếc bát + 01 chiếc đĩa bằng sứ không có hoa văn, 04 quân bài hình tròn có đường kính 1,3 cm được đục từ lá bài Tú lơ khơ, 01 chiếc tuýp sắt hình trụ tròn màu đen dài 06 cm, đường kính 1,5 cm, 01 đầu được mài sắc cạnh, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Minh Đ hiện đang bỏ trốn, chưa xác định bị can đang ở đâu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tách vụ án, tạm đình chỉ bị can và ra Quyết định truy nã để xử lý sau khi bắt có kết quả là đúng quy định của pháp luật. Do Nguyễn Minh Đ đang bỏ trốn nên số tiền các bị cáo được bạc chưa làm rõ được, do vậy khi nào bắt được bị cáo Đ sẽ làm rõ số tiền từng bị cáo được bạc để làm căn cứ truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của Bàn Văn L sử dụng số tiền 50.000.000đ mà chị Phạm Thị H đưa cho L đi gửi (theo như lời khai của L) sử dụng vào để đánh bạc, ngay sau khi sử dụng đánh bạc hết. Ngày 29/9/2017 Bàn Văn L đã tự nguyện hoàn trả lại 50.000.000đ cho vợ chồng anh Bùi Văn S. Xét thấy L không có ý định chiếm đoạt số tiền trên và vẫn có khả năng trả lại tài sản. Vì vậy, Bàn Văn L không chịu trách nhiệm hình sự về tội Lạm dụng chiếm đoạt tài sản.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K** và **Hoàng X** phạm tội Đánh bạc,

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn Q** phạm tội Gá bạc.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm o, p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Bàn Văn L** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 249, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Q** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Hoàng X** 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2017, tính đến ngày xét xử vừa đủ 03 (Ba) tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

6. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Hoàng X tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

7. Giao bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T về cho UBND xã L, huyện M, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn K về cho UBND xã C, huyện V, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q về cho UBND Thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

8. Áp dụng Điều 46,47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.500.000đ (Hai ba triệu, năm trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn T và số tiền thu giữ của Hoàng Văn Q là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói màu vàng kích thước 1,6m x 2m, 01 chiếc bát + 01 chiếc đĩa bằng sứ không có hoa văn, 04 quân bài hình tròn có đường kính 1,3 cm được đục từ lá bài Tú lơ khơ, 01 chiếc tuýp sắt hình trụ tròn màu đen dài 06 cm, đường kính 1,5 cm, 01 đầu được mài sắc cạnh.

9. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- UBND TTN, huyện M; UBND xã L, huyện M; UBND xã C, huyện V, tỉnh Sơn La.
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Các hội thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mộc Châu, ngày 06 tháng 02 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Nguyễn Thị Yên.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi: giờ ngày 06/02/2018, tại phòng nghị án TAND huyện Mộc Châu HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Bàn Văn L và đồng bọn – Phạm tội Đánh bạc – Gá bạc.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau.

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K và Hoàng X phạm tội Đánh bạc,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội Gá bạc.

Kết quả biểu quyết 3/3.

II. Về điều luật áp dụng để xử phạt từng bị cáo.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm o, p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bàn Văn L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 249, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng X 03 (Ba) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2017, tính đến ngày xét xử vừa đủ 03 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

6. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Hoàng X tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

7. Giao bị cáo Bàn Văn L, Đặng Văn T về cho UBND xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn K về cho UBND xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q về cho UBND Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

8. Áp dụng Điều 46, 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.500.000đ (Hai ba triệu, năm trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn T và số tiền thu giữ của Hoàng Văn Q là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói màu vàng kích thước 1,6m x 2m, 01 chiếc bát + 01 chiếc đĩa bằng sứ không có hoa văn, 04 quân bài hình tròn có đường kính 1,3 cm được đục từ lá bài Tú lơ khơ, 01 chiếc tuýp sắt hình trụ tròn màu đen dài 06 cm, đường kính 1,5 cm, 01 đầu được mài sắc cạnh.

9. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Các hội thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

